

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST.
Ngày: 19-3-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tà và ông Nguyễn Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoà, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 và Thông báo dời lịch phiên tòa ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L, sinh năm 1994 tại tỉnh Đắc Lắc; nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắc Lắc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967.

Tiền án: Ngày 31-8-2016 bị Tòa án nhân dân huyện EaH'Leo, tỉnh Đắc Lắc xử phạt 09 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo Bản án số 174/2016/HS-ST; chấp hành xong hình phạt ngày 26-8-2017.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24-9-2018 – *Có mặt.*

Người bị hại: Anh Thái Mạnh H, sinh năm 1996 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Đội B, Công ty cà phê C, huyện K, tỉnh Đắc Lắc.

Anh Tăng A S, sinh năm 1994 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

Chị Nông Thị N, sinh năm 1993 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện E, tỉnh Đắc Lắc.

Chị Nông Thị D, sinh năm 1990 – *Vắng mặt*.
Địa chỉ: Thôn I, xã M, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 5 năm 2018, Nguyễn Thành L cùng bạn gái là Nông Thị N nhiều lần đến nhà nghỉ K tại Tổ dân phố N, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thuê phòng nghỉ. Quá trình thuê phòng, L nhiều lần mượn xe mô tô của anh Thái Mạnh H, là người quản lý nhà nghỉ để đi lại. Sau mỗi lần mượn xe, L đều trả lại xe cho anh H. Sáng ngày 13-5-2018, N đi về nhà, L thức dậy không thấy N nên gặp anh H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 47D1-083.XX đi tìm N. Anh H đồng ý giao xe cho L cùng giấy đăng ký xe. Sau khi mượn được xe, L đi tìm N nhưng không thấy. Lúc này, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã điều khiển xe đến xã K, huyện M, tỉnh Gia Lai bán cho một thanh niên tên V (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 8.000.000 đồng.

Đến khoảng giữa tháng 8 năm 2018, L xin làm công nhân cho công ty Huỳnh Phương A tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, L quen với anh Tăng A S, sinh năm 1994, thường trú tại xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, là công nhân cùng làm việc với L. Qua tiếp xúc, L thấy anh S là người thật thà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh S. Để thực hiện ý định, L nói dối nhờ anh S chở đi thị trấn K, huyện Đ để đón người thân. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18-8-2018, anh S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B4-618.XX thuộc quyền sở hữu của mình chở L đến thị trấn K. Cả hai vào quán cà phê tại Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện Đ uống nước. Tại quán, L nói anh S cho mượn điện thoại và xe mô tô để đi đón người thân thì anh S đồng ý. Sau khi nhận được xe và điện thoại, L điều khiển xe chạy về xã M, huyện E và bán chiếc điện thoại (Nokia N5) cho một tiệm cầm đồ được 1.200.000 đồng, còn xe mô tô L sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến ngày 24-9-2018, L điều khiển xe của anh S chở bạn gái là Nông Thị D đến địa bàn xã Đ, huyện Đ để xin việc thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp phát hiện và tạm giữ cùng xe mô tô.

Kết luận định giá tài sản số 437/BB-ĐGTS ngày 28-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện E kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 47D1-083.XX tại thời điểm bị chiếm đoạt là 23.000.000 đồng (*hai mươi ba triệu đồng*).

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 26-9-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Giá trị điện thoại di động nhãn hiệu Nokia N5 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.411.000 đồng; Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX BKS 60B4-618.XX tại thời điểm bị chiếm đoạt là 18.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản L chiếm đoạt của anh Tăng A S là 22.111.000 đồng (*hai mươi hai triệu một trăm mười một ngàn đồng*).

Hành vi chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 47D1-083.XX xảy ra tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'leo đã ra quyết định khởi tố vụ án số 116 và quyết định khởi tố bị can số 207 ngày 17-10-2018 đối với Nguyễn Thành L về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Ngày 21-11-2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo có văn bản đề nghị chuyển vụ án đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp để nhập chung cùng vụ án "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" xảy ra tại huyện Đ. Ngày 23-11-2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định chuyển vụ án "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" xảy ra tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp để giải quyết.

Vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 60B4 - 618.XX, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Tăng A S nên ngày 12-10-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'lấp ra Quyết định xử lý vật chứng số 60 trả lại xe cho anh S; Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47D1-083.XX, thông qua các mối quan hệ xã hội, anh Thái Mạnh H đã chuộc được xe với giá 8.000.000 đồng. Đối với điện thoại Nokia N5, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có tiệm cầm đồ như lời khai của bị cáo nên không thu giữ được.

Cáo trạng số 05/Ctr-VKS ngày 10-01-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp để xét xử bị cáo Nguyễn Thành L về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 và tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thành L khai nhận như khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại anh Tăng A S 3.000.000 đồng và anh Thái Mạnh H số tiền 8.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*"; Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ngày 12-10-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp ra Quyết định xử lý vật chứng số 60 trả lại xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 60B4 - 618.XX cho anh Tăng A S.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Tăng A S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Anh Thái Mạnh H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý mức bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và cảm thấy ăn năn, hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về xã hội làm ăn lương thiện và khắc phục hậu quả cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Ngày 13 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Thành L, là người có đủ năng lực hành vi, sau khi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển kiểm soát 47D1 – 083.XX thuộc quyền sở hữu của anh Thái Mạnh H để đi giải quyết công việc riêng đã không trả lại xe theo thỏa thuận mà nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá 23.000.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, ngày 18 tháng 8 năm 2018, để chiếm đoạt tài sản của anh Tăng A S, L dùng thủ đoạn gian dối làm cho anh S tin tưởng, giao điện thoại Nokia N5 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 60B4-618.XX cho L. Sau đó L đem bán điện thoại, còn xe sử dụng làm phương tiện đi lại ở địa phương khác. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh S là 22.111.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa*

đạo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Đối Nông Thị N, là người cùng thuê phòng nghỉ với bị cáo L trước khi L chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 47D1-083.XX và Nông Thị D, người được L dùng xe mô tô chiếm đoạt của anh Tăng A S chở đi xin việc làm. Quá trình điều tra xác định N và D không biết hành vi phạm tội của L nên không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng tên V, là người mua xe mô tô biển kiểm soát 47D1-083.XX do L chiếm đoạt của anh Thái Mạnh H và tiệm cầm đồ mua điện thoại Nokia N5 do L chiếm đoạt của anh Tăng A S, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh theo lời khai của L nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

[3]. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Ngày 26-8-2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù theo Bản án số 174/2016/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện EaH’Leo, tỉnh Đắk Lắk về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Bị cáo L đã phải chấp hành án, được giáo dục, cải tạo nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý; có ý thức coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” mặc dù bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên tính chất, mức độ phạm tội nguy hiểm hơn nên cũng cần được định lượng hình phạt tương xứng.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Tăng A S và anh Thái Mạnh H. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh S 3.000.000 đồng và anh H 8.000.000 đồng.

[7]. *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Đăk R’Lấp ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Tăng A S, chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 60B4 - 618.XX là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội trên là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-9-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Thành L có nghĩa vụ bồi thường cho anh Tăng A S số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*); anh Thái Mạnh H số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra điều tra Công an huyện Đăk R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 60 ngày 12-10-2018 trả lại cho anh Tăng A S, chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô hiệu xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 60B4 - 618.XX.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm*

ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 550.000đ (Năm trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trưởng hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R’lấp;
- CA huyện Đắk R’lấp;
- THADS huyện Đắk R’lấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Thu Hà